

BÀN VỀ VIỆC ỦY QUYỀN THI HÀNH ÁN TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

*Phan Tấn Pháp**

Trong giao dịch dân sự nói chung cũng như trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật nói riêng, các chủ thể có thể tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự cũng như trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự luật định. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định, vì có nhiều lý do khác nhau cá nhân, người đứng đầu pháp nhân, chủ hộ gia đình... không thể trực tiếp xác lập, thực hiện giao dịch dân sự cũng như trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự. Pháp luật về dân sự cho phép họ có thể thông qua hành vi của người khác là người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của mình.

Tại khoản 1, Điều 142 Bộ luật Dân sự quy định: “*Đại diện theo ủy quyền là đại diện được xác lập theo sự ủy quyền giữa người đại diện và người được đại diện*”.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý đó, về thủ tục gửi đơn yêu cầu thi hành án tại khoản 1, Điều 32 Luật Thi hành án dân sự 2008 quy định: “*Người yêu cầu thi hành án tự mình hoặc ủy quyền cho người khác yêu cầu thi hành án...*”.

Thực tế thời gian qua cho thấy bằng việc ủy quyền thi hành án dân sự đã tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể khi tham gia quan hệ pháp luật về thi hành án, góp phần thực hiện công cuộc cải cách hành chính do Đảng và Nhà nước phát động. Tuy nhiên, bằng việc quy định: “*Người yêu cầu thi hành án tự mình hoặc ủy quyền cho người khác yêu cầu thi hành án*” như đã nói ở trên thì theo chúng tôi còn nhiều điểm cần bàn.

Thật vậy, như chúng ta đã biết về chủ thể có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004

ngoài người được thi hành án thì một chủ thể khác cũng có quyền yêu cầu thi hành án đó là người phải Thi hành án, đây là điểm mới so với Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993. Thực tế thời gian qua cho thấy, bằng quy định này đã tạo ra một hành lang pháp lý thông thoáng tạo điều kiện cho các chủ thể thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình, chính vì vậy Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã kế thừa quy định này. Tuy nhiên, về thủ tục gửi đơn yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 32 Luật Thi hành án như đã viện dẫn ở trên trong đó có việc ủy quyền cho người khác yêu cầu thi hành án là điểm mới và lần đầu tiên được luật hóa theo chúng tôi trong một số trường hợp, quy định này không đảm bảo tính phù hợp cũng như tính đồng bộ so với Bộ luật Dân sự và ngay trong nội hàm của Luật Thi hành án dân sự. Thiết nghĩ nếu không có quy định, hướng dẫn cụ thể thì chắc chắn rằng chính điều này sẽ gây lúng túng cho cơ quan thi hành án dân sự trong khi tổ chức thi hành án, làm xâm hại trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khi tham gia quan hệ pháp luật về thi hành án dân sự, mà đặc biệt là trong trường hợp người phải thi hành án cũng có quyền ủy quyền cho người khác yêu cầu thi hành án. Để làm rõ vấn đề, sau đây chúng ta sẽ viện dẫn và phân tích làm sáng tỏ những bất cập đó.

Theo Điều 309 Bộ luật Dân sự thì chuyển giao quyền yêu cầu là sự thỏa thuận giữa người có quyền trong quan hệ nghĩa vụ dân sự với người thứ ba nhằm chuyển giao quyền yêu cầu cho người đó. Người thứ ba gọi là người thế quyền trở thành người có quyền mới có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ cho mình. Như vậy, thực chất của việc chuyển giao quyền yêu cầu là người thứ ba thay thế người có

* Phòng thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, Quảng Nam.

quyền trước tham gia vào một quan hệ nghĩa vụ hoàn toàn với tư cách là một chủ thể. Người đã chuyển quyền yêu cầu chấm dứt quan hệ với người có nghĩa vụ. Do đó, người chuyển giao quyền yêu cầu hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm về khả năng thực hiện nghĩa vụ của người có nghĩa vụ. Nếu người có nghĩa vụ không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ dân sự thì người thế quyền với tư cách là người có quyền mới được phép thực hiện các quyền yêu cầu của mình theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, nhằm bảo vệ quyền lợi cho người có nghĩa vụ và tránh những bất trắc có thể xảy ra trong thực tế, pháp luật cũng đã dự liệu các trường hợp mà theo đó người có nghĩa vụ có quyền từ chối việc thực hiện nghĩa vụ trước người thế quyền. Người có quyền không được chuyển giao quyền yêu cầu trong một số trường hợp sau đây:

- Quyền yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm đến tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín;
- Bên có quyền và bên có nghĩa vụ có thỏa thuận không được chuyển giao quyền yêu cầu;
- Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Hơn nữa, trong một số trường hợp cụ thể thì có những bản án, quyết định của tòa án mà theo đó họ phải tự mình thực hiện hoặc họ không được chuyển giao quyền thừa kế. Trong khi đó Luật Thi hành án dân sự lại cho phép người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án (xuất phát từ cụm từ "Người yêu cầu thi hành án" như theo quy định tại Điều 32, đồng thời căn cứ vào quyền yêu cầu thi hành án như theo quy định tại Điều 7 Luật Thi hành án dân sự thì chúng ta dễ dàng nhận ra rằng người yêu cầu thi hành án chính là người được thi hành án và người phải thi hành án) và hơn thế nữa họ lại được quyền ủy quyền cho người khác yêu cầu thi hành án. Đến đây, chúng ta nhìn thấy được hậu quả mà cơ quan thi hành án phải gánh

chịu và quyền hợp pháp của người được thi hành án bị xâm hại là điều đương nhiên.

Như vậy, đối chiếu với các điều luật như đã viện dẫn ở trên thì rõ ràng rằng trong một số trường hợp cụ thể chủ thể có quyền, nghĩa vụ dân sự không thể chuyển giao quyền, nghĩa vụ dân sự (trong đó có quyền yêu cầu thi hành án dân sự). Theo như quy định tại Luật Thi hành án dân sự thì việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án không bị giới hạn trong bất kỳ một trường hợp nào, chúng tôi cho rằng đây là một quy định còn bất cập cần được hướng dẫn bởi những văn bản dưới luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật về thi hành án dân sự, đặc biệt là đối với việc thi hành án trong một số trường hợp cụ thể chẳng hạn như yêu cầu thi hành án về **Quyền yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín...** Bởi lẽ việc một người nào đó xâm phạm danh dự, nhân phẩm của một người khác thì không thể ủy quyền cho một người thứ ba xin lỗi.

Tóm lại, về hậu quả của giao dịch dân sự do người thứ ba không có quyền đại diện xác lập thực hiện, Điều 145 Bộ luật Dân sự ghi rõ:

"1. Giao dịch dân sự do người không có quyền đại diện xác lập, thực hiện không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ đối với người đại diện, trừ trường hợp người đại diện hoặc người được đại diện đồng ý. Người đã giao dịch với người không có quyền đại diện phải thông báo cho người đại diện hoặc người đại diện của người đó để trả lời trong thời hạn ấn định nếu hết thời hạn này mà không trả lời thì giao dịch đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ đối với người được đại diện, nhưng người không có quyền đại diện vẫn phải thực hiện nghĩa vụ đối với người đã giao dịch với mình, trừ trường hợp người đã giao dịch biết hoặc phải biết về việc không có quyền đại diện."

(Xem tiếp trang 52)

Bổ sung các quy định nhằm xác lập cơ chế đồng bộ, cụ thể về việc Nhà nước điều tiết phần lợi nhuận từ ĐĐ tạo ra mà không do sự đầu tư của người SDD mang lại được ghi nhận tại Điều 5 Luật ĐĐ năm 2003, cụ thể: (i) Đối với các trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở để xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống cơ sở hạ tầng cần thực hiện cơ chế đấu giá quyền SDD cho những khu đất nằm dọc các trục đường giao thông, hệ thống cơ sở hạ tầng có vị trí đắc địa và khả năng sinh lợi cao. Trước mắt cần thực hiện cơ chế này trong việc thu hồi đất mở rộng, xây dựng các tuyến phố mới ở khu vực đô thị; theo đó, người dân, doanh nghiệp muốn SDD ở khu vực sát mặt tiền của các con đường mới mở phải bỏ tiền mua quyền SDD. Có như vậy mới đảm bảo được sự công bằng về lợi ích giữa người bị thu hồi đất với người được hưởng lợi từ việc thu hồi đất. Hơn nữa, ngân sách nhà nước có thêm một nguồn thu đáng kể để chi trả bồi thường cho người bị thu hồi đất; (ii) Trường hợp không thực hiện cơ chế đấu giá quyền SDD đối với các khu đất nằm dọc những con đường mới mở thì Nhà nước cần nghiên cứu xây dựng, ban hành và thực thi chính sách thu thuế đối với

phần chênh lệch về giá trị BĐS nhà, đất của những hộ gia đình sau khi mở đường trở thành “hộ mặt phố”.

Thứ năm, Nhà nước cần sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về xử lý tình trạng quy hoạch SDD “treo”. Các dự án hoặc quy hoạch sau khi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt không triển khai thực hiện mà không có lý do chính đáng cần kiên quyết hủy bỏ, thay thế. Nên chăng Chính phủ cần thành lập Tổ xử lý quy hoạch “treo” với Bộ TN&MT làm nòng cốt phối hợp với các bộ, ngành trung ương tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý quy hoạch “treo”.

Nhà nước cần có chế tài bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong việc tuân thủ quy hoạch, kế hoạch SDD ở các địa phương.

Thứ sáu, cần bổ sung các quy định về quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức tư vấn về giá đất để các tổ chức này sớm đi vào hoạt động đáp ứng nhu cầu của XH và góp phần thúc đẩy sự phát triển thị trường BĐS nước ta theo hướng công khai, minh bạch.

(Tiếp theo trang 44 – Bàn về việc ủy quyền ...)

2. *Người đã giao dịch với người không có quyền đại diện có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện, hoặc hủy bỏ giao dịch dân sự đã xác lập và yêu cầu bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp người đó biết hoặc phải biết về việc không có quyền đại diện mà vẫn giao dịch”.*

Hy vọng rằng, qua bài viết này những người có trách nhiệm sẽ có những quy định,

hướng dẫn cụ thể để công tác thi hành án dân sự đạt hiệu quả, góp phần giữ niềm tin của người dân vào hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng và đặc biệt hơn là những người làm công tác thi hành án dân sự đang ngày đêm mong mỏi sự ra đời hoàn hảo của pháp luật về thi hành án dân sự.